

CHỮ QUỐC-NGỮ (Le Quốc-Ngữ)

Lời thưa của người thực hiện: Chúng tôi dựa trên bản chụp lại và cố gắng sao chép đúng với nguyên bản. Cứu theo luật lệ chính tả và văn phạm ngày nay thì bài văn có nhiều chỗ sai, nhất là ở các cặp chữ s/x, ch/tr, gi/r/d, và những chỗ chấm, phẩy và viết hoa. Không rõ những chỗ sai này do cụ Vĩnh làm, hay do hồi đó chưa có luật lệ rõ rệt, hoặc giả cụ Vĩnh chủ trương viết theo cách phát âm của mình; vấn đề này mong được các học giả nghiên cứu làm sáng tỏ. Riêng chúng tôi khi thực hiện chỉ mong thấy sao chép vậy, vì chúng tôi quan niệm những bài viết này, ra đời cách nay trên dưới 100 năm, vào thời kỳ phôi thai của Việt ngữ, nên mang ít nhiều tính chất lịch sử. Ở trên chúng tôi nói cố gắng giữ đúng nguyên bản vì chúng tôi chỉ có bản chụp; bản chính được hình thành cách nay non một thế kỷ, vào lúc kỹ nghệ in ấn và giấy mực còn thô sơ, rồi tài liệu được lưu trữ gần một thế kỷ nên ngay bản chính cũng đã mờ nhạt; nay chúng tôi có bản chụp của bản mờ nhạt nên không tránh khỏi có những chỗ không thể nào phân biệt được chữ gì, dù đã dùng đến kính phóng đại. Trong trường hợp đó, chúng tôi chỉ còn cách dựa trên ngữ cảnh mà đoán.

Hiện chúng tôi đang sưu tầm thêm những tài liệu về cụ Nguyễn Văn Vĩnh, quý vị nào có xin vui lòng liên lạc nguyenhongphuc54@yahoo.com. Xin đa tạ

Kính báo.

Chữ quốc-ngữ tuy rằng có mấy nơi khuyết-điểm, có mấy chỗ không-tiện, song tỉ với chữ-nôm ta, và chữ-nho thì thực là một lối tiện quá rồi, cho nên ai cũng đành rằng cứ nên để y như vậy mà dùng.

Mấy năm nay có người bàn cách sửa đổi chữ quốc-ngữ cho phải lẽ, nhưng mà chẳng lý nào bằng thói-quen của người ta, cho nên tuy đã có nghị-định y lời Kuốc-ngữ tân-thứk, mà không ai chịu theo, tân-thứk lại mang tiếng oan rằng khéo vẽ vờ cho nhiều-sự.

Nay bản-quán lấy việc cổ-động cho chữ quốc-ngữ làm chủ-nghĩa, tưởng cũng nên đem hết các khuyết-điểm, các nơi không tiện ra mà bàn lại, chẳng dám đem cách nào mới mà xin thế vào lối cũ, sợ thiên-hạ lại bảo vẽ vờ, song cũng nên bàn các nơi bất-tiện ra để ai nấy lưu-tâm vào đó, thì để có ngày tự-dưng chẳng phải ai bàn mà chữ quốc-ngữ tự đổi dần dần đi.

Trước hết chữ quốc-ngữ không biết bởi ai mà thành ra, nhưng quyết được rằng những người dùng đầu-tiên, không phải là người Đại-pháp. Ý hẳn là bởi mấy ông cố-đạo Bồ-đào-nha đến đất Nam-kỳ từ đầu XVII thế-kỷ, cho nên nhiều vần không giống vần Đại-pháp. Sự ấy đến ngày nay thành ra khuyết-điểm. Vì giá thử chữ quốc-ngữ đặt theo vần Lang-sa, thì người học chữ quốc-ngữ vừa học được vần Lang-sa nhân thể mà trong vần quốc-ngữ giá có lộn tiếng Lang-sa vào, cứ viết theo cách Lang-sa ai ai cũng đọc được. Chẳng may vần Lang-sa khác, cho nên những tiếng Lang-sa viết lộn vào văn quốc-ngữ, như là các tên người, tên các xứ, những tiếng chỗ các thứ đồ vật ta không có tên, phải dùng tiếng tây, thì không mấy người đọc được, muốn cho người ta đọc được, lại phải dịch vần Lang-sa ra vần quốc-ngữ, nghe nó ngô nghê khó chịu quá mà lại sai mất cả cách viết, mà trong tiếng Lang-sa thì cách viết là một điều quan-hệ, như chữ *l'on* (là người ta) mà dịch ra vần quốc ngữ là *long* thì có lẽ lẫn với tiếng *long* (là dài), thì khác nào chữ *nho* viết lẫn với chữ *chi* (1 chữ *nho**) ra chữ *chi* (1 chữ *nho***).

Ví thử vần quốc-ngữ mà đặt theo vần Lang-sa thì có lẽ tránh được cái phiền phải đặt hai chữ mới như chữ *đ* và chữ *ơ*. Chữ *u* Lang-sa thì đáng lẽ dùng tạm làm chữ *ư* quốc ngữ còn chữ *u* quốc ngữ thì vẫn tây viết *ou*.

Nghe đâu có mấy ông Tây dùng lối vần tây mà viết tiếng an-nam, chỉ thêm 5 dấu, thế mà dạy các quý-quan học tiếng ta tiện lắm.

Tôi ước ao rằng một ngày kia sẩy ra một lẽ gì làm cho lối mượn vần tây ấy thành ra lối quốc-ngữ teune thúque thực diệu. Chỉ ước thế chứ không dám bàn, vì một lối chữ đặt ra lúc nào không ai biết được, vì có gì mà theo lệ nào cũng không phòng định được, lúc tự-dưng nó đổi đi, xong rồi mới biết được nhẽ tại làm sao, chớ ai có nên bàn cái thể thức một lối chữ, một tiếng nói, một văn-chương.

Còn như chữ quốc-ngữ có mấy điều người Bắc-kỳ ta tưởng rằng bất-tiện nhưng tôi đã nghiệm ra ở Trung-kỳ và ở Nam-kỳ thì thực là nên để như vậy.

Như những tiếng nên viết ch hay là tr ngoài Bắc ta thì không phân biệt chút nào, nhưng ở Nam-kỳ thì thật có phân biệt. Như con *trấu* mà viết thành *chấu* (hạt châu) thì người Nam-kỳ không hiểu. Xét kỹ ra, thì sự phân biệt ấy có chữ quốc-ngữ rồi mới phân biệt, chứ không phải vốn vẫn phân biệt. Nghĩa là ngày xưa trong cách đọc cũng có mấy cách đọc ch không uốn lưỡi với một cách đọc nặng tr, nhưng mà cách đọc khác nhau ấy không làm cho một tiếng khác nghĩa đi. Về sau có chữ quốc-ngữ rồi, đặt thành tự-vị, thì người sau theo người trước, mà lấy cái tình cờ làm ra một cái lệ, đến ngày nay quen mắt quen tai đi rồi, người nông nổi tưởng là vốn tiếng Nam-kỳ ngày xưa con trâu phải đọc nặng mà hạt châu phải đọc nhẹ. Việc này tôi đã thí nghiệm ở người không biết chữ quốc-ngữ thì thực họ không phân chỉ có mấy người biết chữ quốc-ngữ thì cho cách phân biệt ấy là một cách của người có học. Sự này tôi đã có ý nghiệm từ Thanh-hoá vô tới Quảng-nam và ở Sài-gòn.

Còn như chữ s với chữ x thì cũng vậy. Ngoài Bắc với trong Trung-kỳ thực không phân. Còn Nam-kỳ thì bảo chữ s phải đọc uốn lưỡi như chữ *ch* Tây, còn chữ x thì đọc như chữ s Tây.

Chữ *gi* chữ *d*, chữ *r* thì ở Bắc-kỳ ta không phân, còn ở Nam-kỳ và Trung-kỳ phân biệt được chắc chữ *r* mà thôi, còn *d* với *gi* cũng đọc như chữ *y****, mà không mấy người biết chắc được tiếng nào đáng viết *d* hay *gi*.

Xét ra những cách phân biệt đó, tuy là có quốc-ngữ rồi mới sinh ra, (trừ ra chữ *r* thì nguyên bao giờ Trung-kỳ với Nam-kỳ cũng vẫn có) nhưng mà tưởng những cách phân-biệt ấy cũng làm cho tiếng an-nam thêm rõ ra được một đôi chút. Bây giờ ta cứ cho như vốn vẫn có cũng chẳng sao, mà những người dùng chữ quốc-ngữ sau cũng nên theo người dùng chữ quốc-ngữ trước.

Trong cách hai xứ đàng trong đàng ngoài dùng chữ quốc-ngữ, lại còn một điều ngộ nữa, là đàng ngoài ta thì không phân biệt khai-

khẩu âm, như *d*, *gi*, *r*, *ch*, *tr*, mà đàng trong thì lại hay lẫn bộ khẩu-âm.

Như *can* thì người Nam-kỳ hay đọc làm viết làm ra *cang*, mà có chữ phải viết có chữ *g*, (giọng mũi) về sau người Nam-kỳ lại yên trí rằng *an* đọc là *ang* thì bỏ chữ *g* đi. Như trong sách quốc ngữ Sài-gòn, nhiều chữ *phang* kể viết là *phan* kể; kính trình chư vị đặng tòn, (tòn Bắc-kỳ ta là tưởng đáng lẽ phải viết là *tàng*). *Khách sạn*, trong ấy viết *khách sạn*.

Tài sắc, viết lẫn là *tài sắ*.

Mà *sắ* đanh thì lại viết lộn là *sắc* đanh.

Bao nhiêu tiếng mũi dài, Nam-kỳ theo cách đọc sai, viết ra tiếng vẫn: Như cái *hình* viết theo cách đọc ra *hìn*, *khánh* viết là *khán*.

Trong vần Nam-kỳ có mấy vần ngoài Bắc ta không có, như vần *uơ* (thuở) *uoi* (thuời) *uơn* (ngươn) *uot* (duọt *y*). Ngoài ta thì bốn tiếng ấy đọc và viết *thừa*, *thoái*, *nguyên*, *duyệt*.

Vì chữ quốc-ngữ ở Nam-kỳ trước lại còn khuyết mất mấy vần đáng lẽ quốc-ngữ có đủ mà hoá ra không có. Như tiếng *bong* (chuông kêu) đáng lẽ viết *bong*, mà hoá ra không được vì *bong* đọc là *bong* (vần *phong*). Chính lẽ thì *bong* là *bong-ra* phải viết *bonh*, mà *bong* thì là tiếng chuông kêu; *ông* đáng lẽ phải viết *ôn*. *Ong* thì đọc phải lẽ.

Đó là mấy nơi khuyết tưởng nên nhớ mà đợi khi nào có dịp thì sửa đi.

Dịp ấy là dịp nào, không ai nói được.

V. ****

Chú thích:

* và **: 2 chữ nho mà chúng tôi chưa biết cách đánh máy vào văn bản này. Tra Hán Việt Tự Điển của Nguyễn Văn Khôn thì chữ nho thứ nhất đọc là *chi* và có nghĩa là đi, đẩy. Chữ nho thứ hai viết khác nét nhưng cũng đọc là *chi* và có nghĩa là chống đỡ.

*** Đáng lẽ phải là *d* hay *gi* thì đúng hơn.

**** Chữ ký tắt của cụ Nguyễn Văn Vĩnh.

(Trích Đông Dương Tạp Chí số 33)
Nguyễn Văn Phở và Nguyễn Kỳ sưu tầm.
Nguyễn Nga Mỹ đánh máy theo bản chụp lại.